

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2024

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2024, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc N, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà XXX, đường Q, tổ Z, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án tại: Đội H, phân trại số I, Trại giam V, Cục C10, Bộ Công an; địa chỉ: Xã Đ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Ngọc N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 07 tháng 8 năm 2020. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường, đến ngày 11/3/2021, anh T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt mức án tù chung thân, hiện đang chấp hành án tại Trại giam V. Do anh T phải chấp hành án tù chung thân, không có cơ hội đoàn tụ với gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị N xác nhận chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, khoản vay, khoản có cho vay và đất canh tác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị N xác nhận chị và anh T không ai giữ của ai tài sản gì.

Về công sức: Chị N xác nhận anh T có khoảng 07 tháng làm ăn, ở chung cùng gia đình chị N. Trong thời gian này, anh T không có tài sản, công sức gì đóng góp cho gia đình chị N. Ly hôn, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/4/2024 anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như chị N trình bày. Do anh phải chấp hành án tù chung thân, không có cơ hội trở về với gia đình và xã hội, nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị N không có con chung.

Về tài sản chung, khoản vay, khoản có cho vay và đất canh tác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Anh T xác nhận anh và chị N không ai giữ của ai tài sản gì.

Về công sức: Anh T xác nhận như chị N trình bày. Ly hôn, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh T đang chấp hành án không đến Tòa án làm việc được, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Ngọc N cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị N và anh T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Đỗ Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng; chị N yêu cầu xin ly hôn với anh T. Anh T có nơi cư trú tại xã D, huyện Y, hiện đang chấp hành án tại Trại giam V, nhưng anh T có bản tự khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, đến ngày 11/3/2021, anh

T bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tại Bản án số 240/2022/HS-ST, ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt mức án tù chung thân, hiện đang chấp hành án tại Trại giam V, Cục C10, Bộ Công an. Nay chị N và anh T đều xác định vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ, chị N xin ly hôn, anh T đồng ý. Việc chị N xin ly hôn, anh T đồng ý là trên cơ sở tự nguyện, là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh T xác nhận không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị N và anh T không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Ngọc N phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Ngọc N được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Ngọc N phải chịu 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0003195, ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương

